

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-PT
Ngày 18 - 12 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2020; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2020/QĐ-PT ngày 11-11-2020 và số: 65/2020/QĐ-PT ngày 27-11-2020, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2 Bị đơn: Anh Nguyễn Ng; địa chỉ: Thôn W, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Tr; địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người kháng cáo: Chị Lê Thị Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

Ngày 28-10-2019, anh Nguyễn Đức H viết giấy cho anh Nguyễn Ng; trú tại Thôn W, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 20

ngày, có chị Lê Thị Tr ký là người bảo lãnh, cam kết nếu anh Ng không trả khi đến hạn thì chị Tr chịu trách nhiệm trả tiền gốc và lãi phát sinh. Đến thời hạn anh Ng đã đi khỏi địa phương và chị Tr không đồng ý trả nợ. Do đó, anh H khởi kiện yêu cầu chị Tr trả cho anh Ng phải trả số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm anh H rút yêu cầu về tính lãi suất.

Chị Lê Thị Tr trình bày: Lời trình bày của anh H là đúng sự thật, tuy nhiên hiện nay anh Ng đi khỏi địa phương, điều kiện của chị đang khó khăn nên chị không có tiền để trả cho anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án số: 18/2020/DS-ST ngày 21-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 335, Điều 336, khoản 1 Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H đối với anh Nguyễn Ng và chị Lê Thị Tr: Buộc chị Lê Thị Tr phải trả cho anh Nguyễn Đức H 10.000.000 đồng. Kể từ ngày anh Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị yêu cầu còn phải trả cho anh Nguyễn Đức H tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H đối với số tiền lãi suất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 01-9-2020, chị Lê Thị Tr kháng cáo đề nghị kéo dài thời gian cho anh Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ và xem xét lại về quyết định buộc chị Tr phải thay nghĩa vụ của anh Ng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu: Kháng cáo của chị Tr là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của chị Lê Thị Tr nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2] Xét về nội dung yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Tr:

[2.1]. Tại “Hợp đồng vay vốn” ngày 28-10-2019 giữa anh Nguyễn Đức H với anh Nguyễn Ng có nội dung: *“Tôi tên Lê Thị Tr, sinh ngày 01-01-1972; địa chỉ Thôn E, xã N, huyện Đ, Đắk Nông. Tôi xin bảo lãnh cho bên B được vay số tiền 10.000.000đ của ông Đức H, nếu đến hạn mà bên B vẫn không trả đầy đủ số tiền đã vay cùng số tiền lãi cho bên A thì tôi là người chịu trách nhiệm trả đầy đủ số tiền trên cho bên A, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn trước pháp luật”*.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ng cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xét xử vắng mặt đối với anh Ng.

[2.3]. Điều 335 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”*. Mặt khác, khoản 1 Điều 339 của Bộ luật Dân sự quy định *“Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ”*.

[2.4]. Như vậy, do anh Ng là người được bảo lãnh đã không thực hiện nghĩa vụ của mình và các bên không có thỏa thuận khác. Do đó, Bản án số: 18/2020/DS-ST ngày 21-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp đã buộc chị Tr thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh trả anh H số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Tr.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị Tr, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/DS-ST ngày 21-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông.

1.1. Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 355, các Điều 339, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H đối với anh Nguyễn Ng: Buộc chị Lê Thị Tr trả cho anh Nguyễn Đức H 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi

hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

1.2. Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1.2.1. Buộc chị Lê Thị Tr phải nộp 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0002806 ngày 23-9-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

1.2.2. Anh Nguyễn Đức H được hoàn trả số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000123 ngày 24-2-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương